

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

Tạo chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong toàn xã hội; đưa công tác PBGDPL phát triển ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, góp phần bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

2. Yêu cầu:

- Việc triển khai thực hiện đồng bộ ở tất cả các ngành, các cấp, đảm bảo các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; có sự kế thừa, liên tục, phát huy các kết quả của công tác PBGDPL trong những năm qua và chọn lọc, nhân rộng những mô hình, cách thức có hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để đảm bảo hiệu quả trong triển khai thực hiện, tránh trùng lặp nội dung, đối tượng.

- Tăng cường thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc khuyến khích, tạo điều kiện, huy động sự tham gia, đóng góp của các thành phần kinh tế, nguồn lực xã hội vào công tác này.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ.

1. Đảm bảo 100% sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đều tổ chức phổ biến, thông tin rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật trước và sau khi được ban hành liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Phần đầu 80% - 90% các chương trình đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc cho cán bộ, công chức, viên chức có nội dung phổ biến, cập nhật thông tin về chính sách pháp luật mới ban hành được tổ chức định kỳ theo quy định của pháp luật.

3. Phần đầu hàng năm có từ 60% trở lên báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giảng viên dạy môn pháp

luật được cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cần thiết để tham gia PBGDPL theo yêu cầu nhiệm vụ.

4. Phần đầu 100% các nhà trường đều triển khai PBGDPL theo chương trình giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa, có giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân và môn pháp luật theo quy định.

5. Phần đầu từ 60% - 80% đối tượng đặc thù được PBGDPL chuyên biệt theo quy định của pháp luật.

6. Khuyến khích, huy động các tổ chức tư vấn pháp luật, tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý, cơ sở đào tạo chuyên ngành luật thực hiện tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật miễn phí cho Nhân dân; khuyến khích các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí xây dựng, duy trì chương trình, chuyên trang, chuyên mục về pháp luật; phần đầu hầu hết các cơ quan, tổ chức, đơn vị đều lồng ghép, kết hợp PBGDPL thông qua hoạt động chuyên môn, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm hành chính, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

7. Bảo đảm triển khai sâu rộng, toàn diện, đồng bộ các hình thức PBGDPL; cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm mới, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và nhu cầu của nhân dân, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU.

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, của mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong công tác PBGDPL, góp phần tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Tiếp tục thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL; tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả; kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, phù hợp, nhằm triển khai công tác này theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước, đảm bảo thực hiện triệt để, có hiệu quả quyền được thông tin về pháp luật của nhân dân.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ:

a) Rà soát, phân công, thống nhất giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị, cán bộ làm đầu mối tham mưu triển khai công tác PBGDPL.

b) Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác PBGDPL tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương bảo đảm có bản lĩnh chính trị vững vàng, có

năng lực chuyên môn sâu, am hiểu pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu; quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ người làm công tác PBGDPL biết tiếng dân tộc thiểu số, ngoại ngữ, ưu tiên từ nguồn tại chỗ, người dân tộc thiểu số để tạo nguồn bổ sung tại vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới; có chế độ, chính sách đãi ngộ hợp lý đối với những người tích cực tham gia PBGDPL; chú trọng xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng theo lĩnh vực, địa bàn, nhóm đối tượng; thực hiện quản lý, sử dụng và điều phối hiệu quả đội ngũ này.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và Tổ Thư ký Hội đồng trong tư vấn, xác định mục tiêu, hoạt động và điều phối nguồn lực; tăng cường trách nhiệm của thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực Hội đồng trong tham mưu triển khai nhiệm vụ PBGDPL của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương. Phát huy vai trò nòng cốt của ngành Tư pháp, người làm công tác pháp chế, công chức tư pháp - hộ tịch trong tham mưu, điều phối và tổ chức các hoạt động PBGDPL.

d) Định kỳ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; cung cấp đủ tài liệu, khai thác triệt để ưu thế của công nghệ thông tin, kỹ thuật số để nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

5. Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin:

a) Về nội dung: Tập trung phổ biến các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; chú trọng giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật; quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội dung chính sách, pháp luật về: an ninh quốc phòng, ý thức trách nhiệm về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; an toàn thực phẩm; an toàn giao thông; phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình, bạo lực học đường; về cải cách hành chính, cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; về hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế... Tăng cường phổ biến thực tiễn thi hành, áp dụng pháp luật, gắn với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

b) Về hình thức: Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; xây dựng, tổng kết, nhân rộng các mô hình có hiệu quả đã và đang được triển khai thực hiện. Ưu tiên thực hiện PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới thông tin cơ sở, đối thoại chính sách pháp luật và trong hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân, môn pháp luật.

c) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong triển khai các hoạt động PBGDPL, trong đó ưu tiên phát triển hình thức trực tuyến thông qua tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn, giải đáp pháp luật qua điện thoại, trên Cổng thông tin/Trang thông tin điện tử...

d) Hướng mạnh hoạt động PBGDPL về cơ sở, lồng ghép với hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, học tập tại cộng đồng và các phong trào vận động nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại. Lồng ghép, phát huy vai trò hỗ trợ của các thiết chế thông tin tham gia PBGDPL ở cơ sở.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế về PBGDPL, chú trọng hợp tác với các nước có chung đường biên giới; có giải pháp tăng cường phổ biến pháp luật cho người nước ngoài ở Việt Nam và cho người Việt Nam ở nước ngoài.

6. Khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật, các tổ chức hành nghề luật, luật sư, luật gia, người làm công tác pháp luật tham gia PBGDPL cho nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện thực hiện chính sách, pháp luật, vận động nhân dân, thành viên, hội viên tuân thủ và chấp hành pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tại cơ sở.

Ưu tiên triển khai các nguồn lực tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật và trọng yếu về an ninh quốc phòng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; đề cao trách nhiệm, tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong thể chế hóa, tổ chức thực hiện và đảm bảo các điều kiện về nguồn lực, gắn PBGDPL với quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng; hướng tới xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hàng năm.

2. Nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy tinh thần gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân trong tuân thủ, chấp hành pháp luật, chủ động học tập và tìm hiểu pháp luật.

3. Rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành khi có vướng mắc, thiếu khả thi hoặc không còn phù hợp với thực tiễn; đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

4. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới công tác PBGDPL, trọng tâm:

a) Đổi mới công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo chương trình khung do Bộ Tư pháp ban hành; định kỳ tổ chức, tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đa dạng hóa các

hình thức bồi dưỡng, tập huấn gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và việc thực hiện nghĩa vụ học tập, tìm hiểu pháp luật bắt buộc trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Biên soạn, cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu phổ biến pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực quản lý. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng chủ đề, nội dung, hình thức phổ biến bám sát nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thông tin về pháp luật của cán bộ, nhân dân; tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, tài liệu giữa các cơ quan, tổ chức nhằm khai thác tối đa hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong công tác PBGDPL.

c) Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin, viễn thông trong hoạt động PBGDPL với định dạng phù hợp, tương thích với các dịch vụ thư điện tử, mạng xã hội, Trang thông tin điện tử; khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và các cơ sở dữ liệu pháp luật khác theo quy định; khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên Cổng thông tin điện tử PBGDPL do Bộ Tư pháp vận hành, quản lý.

d) Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, bản tin chuyên ngành, Cổng thông tin/Trang thông tin điện tử trong xây dựng, phát triển chuyên trang, chuyên mục thông tin PBGDPL phù hợp và hiệu quả.

5. Rà soát, chuẩn hóa, hoàn thiện nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập môn pháp luật, giáo dục công dân theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi người học. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy pháp luật chính khóa, hoạt động ngoại khóa, ưu tiên kỹ năng thực hành, kỹ năng sống để phát huy tính chủ động, sáng tạo cho người học; xây dựng bài giảng điện tử, các mô hình trực quan, tình huống pháp lý thực tiễn trong giảng dạy.

6. Tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin về pháp luật để lựa chọn trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên nguồn lực thực hiện; thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho phù hợp với từng địa bàn, đối tượng, lĩnh vực, thời điểm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Kinh phí thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có). Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng dự toán thực hiện Kế hoạch và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị có thể huy động nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được đề ra đạt hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm:

- Chủ động xây dựng Kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn 2017 - 2021 để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và các Đề án liên quan đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm; lồng ghép thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tiếp hoặc theo chuyên đề việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này và các Đề án liên quan; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016*” đến năm 2021; tham mưu xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án “*Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021*”.

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện; trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ khi cần thiết; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*” đến năm 2021;

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp*” đến năm 2021.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017 - 2021*” trên khu vực biên giới tỉnh Kon Tum.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ hoạt động khởi nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế*”.

7. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2017 - 2021*”.

8. Sở Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn phân bổ kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ và Đề án thuộc Kế hoạch này cho các ngành, đoàn thể, địa phương; đề xuất kịp thời các giải pháp bảo đảm cân đối ngân sách thực hiện công tác PBGDPL tại các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách; chủ trì rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành về bảo đảm kinh phí phục vụ công tác PBGDPL cho phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

9. Hội Luật gia tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia triển khai các nội dung của Kế hoạch và các Đề án trong tổ chức mình; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án chi tiết của Kế hoạch này.

11. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh và các ngành có liên quan chỉ đạo toàn ngành tích cực phối hợp lồng ghép PBGDPL thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án... để nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân; căn cứ vào điều kiện thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng, triển khai thực hiện các Đề án về PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh; Đoàn luật sư tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lại Xuân Lâm